

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày: 30-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Công Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Công Mẫn; bà Võ Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: ông Lê Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 01/3/1983, tại huyện G, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Nguyễn Bạch N, sinh năm 1952 và bà Võ Thanh D, sinh năm 1954 (chết); Có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009; Tiền án: 01 lần (đã xóa án tích), tại Bản án hình sự phúc thẩm số 49/2011/HSPT ngày 19/01/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2010. Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/01/2022, chuyển sang tạm giam từ ngày 25/01/2022, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: ông Lôi Siết P, sinh năm 1951; (có mặt)

Nơi đăng ký thường trú: số B, khu phố B, Phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

Chỗ ở: số C, khu phố H, Phường N, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Cao Thị Loan P, sinh năm 1975; (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chị Nguyễn Thị Mộng Đ, sinh năm 1983; (xin vắng mặt)

3/ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955; (xin vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp S, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

4/ Bà Đinh Kim K, sinh năm 1973; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Ô, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 8/2020 đến tháng 3/2021, bị cáo Nguyễn Ngọc Q làm nhân viên giao gas tại kho Gas P thuộc ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang do ông Lôi Siết P làm chủ. Trong thời gian làm việc, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã lén lút lấy 02 chìa khóa cửa ngoài kho mang đi làm thêm 02 chìa khóa khác và lên mạng mua 01 cái remote điều khiển cửa cuốn ở kho, khi kích hoạt remote để có thể mở cửa cuốn vào trong kho nhưng chưa thực hiện được thì đến tháng 04/2021 bị cáo nghỉ việc.

Khoảng 04 giờ sáng ngày 16/01/2022, bị cáo Quý điều khiển xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu GUZZI, loại C110, màu đen, biển kiểm soát 72L1-4506 đến kho Gas P để trộm gas. Đến nơi, bị cáo sử dụng chìa khóa và remote mua lúc trước còn giữ lại mở cửa ngoài kho và mở cửa cuốn đi vào trong kho. Bị cáo nhìn thấy một chiếc xe tải chở gas đậu trong kho, chìa khóa còn cắm trên xe nên lén lút lấy 25 bình gas bỏ lên phía sau thùng xe tải và điều khiển xe tải xuống bán cho tiệm tạp hóa của bà Cao Thị Loan P với giá 11.250.000 đồng. Sau đó, bị cáo điều khiển xe tải về kho Gas P trả xe và lấy thêm 02 bình gas để lên xe mô tô biển kiểm soát 72L1-4506 đem về nhà trọ thuộc ấp Ông Cai, xã Tân Trung, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang cất giữ.

Đến tối ngày 17/01/2022, bị cáo đem bán 01 bình gas cho bà Đinh Kim K với giá 350.000 đồng, còn 01 bình gas bị cáo để ở nhà sử dụng. Số tiền bán gas có được bị cáo sử dụng vào mục đích cá nhân, khi bị lực lượng Công an bắt còn lại số tiền 1.600.000 đồng.

Ngày 18/01/2022, ông Lôi Siết P có đơn có mất trình báo đến Công an xã Long Hưng, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu GUZZI, loại C110, màu đen, biển kiểm soát 72L1-4506, số khung: RNAWCH1NA61000272, số máy: VLF1P52FMH-360104272; Tiền Việt Nam: 1.600.000 đồng; 01 bình gas nhãn hiệu Petimex, vỏ nặng 13,2kg; 12 bình gas nhãn hiệu SP gas (chưa qua sử dụng); 04 bình gas nhãn hiệu Total gas (chưa qua sử dụng); 04 bình gas nhãn hiệu Petimex (trong đó: 01 bình có vỏ nặng 14,0kg, trọng lượng gas còn 9kg; 01 bình có vỏ nặng 13,4kg, trọng lượng gas còn 11kg; 01 bình có vỏ nặng 13,1kg, trọng lượng gas còn 11,3kg; 01 bình có vỏ nặng 12,9kg, trọng lượng gas còn 5kg); 01 bình gas nhãn hiệu Petimex, vỏ nặng 13,4kg, trọng lượng gas còn 6kg; 01 bình gas nhãn hiệu Petimex, vỏ nặng 13,2kg, trọng lượng gas còn 6kg; 01 bình gas nhãn hiệu Petimex, vỏ nặng 13,3kg, trọng lượng gas còn 7kg; 01 bình gas nhãn hiệu Petimex, vỏ nặng 12,8kg, trọng lượng gas còn 8,2kg; 01 bình gas

nhãn hiệu Petimex, vỏ nặng 13,3kg, trọng lượng gas còn 11,3kg; 01 bình gas nhãn hiệu Total, tổng cân nặng 24,2kg.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐDGTS ngày 24/01/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Gò Công:

- 10 bình gas nhãn hiệu Petimex gas, loại 12kg (chưa qua sử dụng) trị giá 5.300.000 đồng;

- 12 bình gas nhãn hiệu SP gas, loại 12kg (chưa qua sử dụng) trị giá 6.720.000 đồng;

- 05 bình gas nhãn hiệu Total gas, loại 12kg (chưa qua sử dụng) trị giá 2.750.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14.770.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSTXGC, ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- * Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

- * Bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.257.666 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường.

- * Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2022.

- Về vật chứng, đề nghị:

- + Trả lại cho chị Nguyễn Thị Mộng Đ 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu GUZZI, loại C110, màu đen, biển kiểm soát 72L1-4506, số khung: RNAWCH1NA61000272, số máy: VLF1P52FMH-360104272;

- + Trả lại cho bà Cao Thị Loan P số tiền 1.600.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự:

- + Buộc bị cáo bồi thường cho ông P số tiền 1.257.666 đồng.

- + Buộc bị cáo bồi thường cho bà P số tiền 9.650.000 đồng.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đã biết lỗi, hối hận. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc Q khai nhận vào khoảng 04 giờ sáng ngày 16/01/2022, lợi dụng lúc không người trông coi, bị cáo đã lén lút lấy trộm của ông Lôi Siết P 27 bình gas loại 12kg chưa qua sử dụng (trong đó: 10 bình gas nhãn hiệu Petimex gas, 12 bình gas nhãn hiệu SP gas và 05 bình gas nhãn hiệu Total gas). Theo kết luận định giá tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 14.770.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản đã xóa án tích, nhưng sau khi chấp hành án xong bản thân lại không có ý thức sửa đổi mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có đủ sức lao động để kiếm sống, nhưng lại chạy lười, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán thu lợi, tiêu xài cá nhân. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, việc áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một khoản thời gian, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công trao trả lại cho ông Lôi Siết P là chủ sở hữu 27 bình gas, vào ngày 16/02/2022 là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu GUZZI, loại C110, màu đen, biển kiểm soát 72L1-4506, số khung: RNAWCH1NA61000272, số máy: VLF1P52FMH-360104272. Qua xác minh xe do anh Nguyễn Hữu Đông, ngụ khu phố 4, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. Hiện tại anh Đông không có mặt tại địa phương nên không tiến hành làm việc được. Chị Nguyễn Thị Mộng Đ (là bạn gái của bị cáo) trình bày xe mô tô trên của bà Nguyễn Thị Đ (là mẹ ruột) cho chị làm phương tiện đi lại, chị Đ cho bị cáo mượn và không biết việc bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Bà Đ trình bày xe mô tô trên do một người họ hàng tên Nhiên (không rõ thông tin) ở Vũng Tàu cho bà cách nay khoảng 10 năm, xe không có giấy tờ nên không biết chủ sở hữu, bà Đ đã cho chị Đ quản lý sử dụng và không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản. Xét thấy đây là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện tội phạm, tuy nhiên chủ sở hữu hiện nay là chị Đ không biết và không có lỗi nên trả lại cho chị Đ.

- Đối với tiền Việt Nam: 1.600.000 đồng, bị cáo thừa nhận là tiền bán tài sản trộm cắp thu được, còn lại sau khi đã tiêu xài cá nhân. Xét thấy đây là tiền thu lợi bất chính, chiếm đoạt từ bà Cao Thị Loan P nên cần trả lại cho bà P.

[6] Về trách nhiệm dân sự: ông P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.257.666 đồng và bà P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 11.250.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền mà ông P và bà P yêu cầu. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không trái quy định pháp luật, nên ghi nhận. Tuy nhiên đối với số tiền mà bà P yêu cầu bị cáo bồi thường cần trừ đi số tiền 1.600.000 đồng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho bà P.

[7] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Đối với hành vi của bà Cao Thị Loan P và chị Đinh Kim Kiều là người đã mua tài sản của bị cáo trộm cắp. Qua làm việc và đối chất bà P và chị Kiều không biết tài sản trên là do phạm tội mà có, không có căn cứ nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có cơ sở.

Đối với chị Nguyễn Thị Mộng Đ khai nhận được bị cáo cho số tiền 5.500.000 đồng và đã sử dụng đóng hụi, mua đồ dùng cho gia đình, chị không biết số tiền này do bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Đ là có cơ sở.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2022.

Về biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Mộng Đ 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu GUZZI, loại C110, màu đen, biển kiểm soát 72L1-4506, số khung: RNAWCH1NA61000272, số máy: VLF1P52FMH-360104272;

- Trả lại cho bà Cao Thị Loan P số tiền 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng.

- Thời gian thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/5/2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gò Công và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q có nghĩa vụ bồi thường cho ông Lôi Siết P số tiền 1.257.666 (một triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q có nghĩa vụ bồi thường cho bà Cao Thị Loan P số tiền 9.650.000 (chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Thời gian thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Lôi Siết P và bà Cao Thị Loan P có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Nguyễn Ngọc Q chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 545.383 (năm trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Triều